

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D K
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ
Ngày: 05/4/2021
V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN D K - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Gia Bảo

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 489/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc H Sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Ph Ân N 5, xã Diên A, huyện D K, Khánh Hòa; có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim H1 Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Ph Ân N 5, xã Diên A, huyện D K, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Ngọc H trình bày:

Ông và bà Trần Thị Kim H1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên A, huyện D K vào năm 2007. Trong quá trình chung sống giữa ông H và bà H1 thời gian đầu có hạnh phúc nhưng bắt đầu từ năm 2010 phát sinh mâu thuẫn do bà H không có trách nhiệm với gia đình, không lo cho con cái, mọi việc trong nhà để mình ông gánh vác dẫn đến vợ chồng hay cãi vã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nhiều lần, vì nghĩ cho con nên ông H đã cho bà H1 cơ hội thay đổi để hàn gắn xây dựng gia đình nhưng bà H1 vẫn không thay đổi. Nay ông H xác định không còn tình cảm với bà H1, mâu thuẫn vợ

chồng không thể nào hàn gắn được nữa vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H1.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung là Trần Hoàng K, sinh ngày 08/7/2003 và Trần Hoàng Th, sinh ngày 19/11/2009. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị Kim H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn không có lời khai, không đến Tòa án làm việc.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Ngọc H đối với bà Trần Thị Kim H1. Giao con chung Trần Hoàng K, sinh ngày 08/7/2003 và Trần Hoàng Th, sinh ngày 19/11/2009 cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận việc ông H không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và về nợ chung: Không có nên không xét. Ông H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Kim H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc H và bà Trần Thị Kim H1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên A, huyện D K và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 vào ngày 28/3/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Ông H xác định trong thời gian chung sống giữa ông và bà Hoàng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bà H1 không có trách nhiệm với gia đình, mọi việc để mình ông gách vác dẫn đến vợ chồng hay cãi vã làm tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hôn nhân không hạnh phúc và không thể hàn gắn được; hiện tại, ông không còn tình cảm với bà H1; không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, bà H1 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc điều này thể hiện bà H1 có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, không muốn hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở xác

định quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng và bà H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà H và ông H1 có 02 con chung là Trần Hoàng K, sinh ngày 08/7/2003 và Trần Hoàng Th, sinh ngày 19/11/2009. Ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và các cháu có nguyện vọng được ở với ba, xét thấy cần giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật. Ghi nhận việc ông H không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5]. Về nợ chung: Ông Trần Ngọc H xác định vợ chồng không có nợ chung nên không giải quyết. Do bị đơn bà Trần Thị Kim H1 chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]. Về án phí: Ông Trần Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Trần Ngọc H được ly hôn với bà Trần Thị Kim H1.

2. Về con chung:

Giao con chung Trần Hoàng K, sinh ngày 08/7/2003 và Trần Hoàng Th, sinh ngày 19/11/2009 cho ông Trần Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc ông Trần Ngọc H tự nguyện không yêu cầu bà Trần Thị Kim H1 cấp dưỡng nuôi con. Bà H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, ông Trần Ngọc H, bà Trần Thị Kim H1 có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Ông Trần Ngọc H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông H đã nộp theo biên lai số

AA/2019/0001985 ngày 09/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D K, tỉnh Khánh Hòa. Ông H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã Diên A (nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 28/3/2007);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa